

Số: ~~HA~~/2019/CV-BSGSL

Nghệ An, ngày 16 tháng 01 năm 2019

V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC quý 4  
2018 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ  
năm trước.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Tên công ty: ty cổ phần Bia Sài Gòn Sông Lam**

**Địa chỉ: Khối 1, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An**

**Mã số thuế: 2900783332**

**Người đại diện: Võ Hải Thanh**

**Chức vụ: Giám đốc**

Căn cứ thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình nguyên nhân đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Sông Lam giải trình Báo cáo tài chính quý 4 năm 2018 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Quý 4		Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ
	Năm 2018	Năm 2017		
1	4	5	6=1-2	7=6/5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	244,682,676,318	230,544,336,869	14,138,339,449	6%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02)	244,682,676,318	230,544,336,869	14,138,339,449	6%
4. Giá vốn hàng bán	222,961,292,097	200,126,147,222	22,835,144,875	11%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ (20=10-11)	21,721,384,221	30,418,189,647	(8,696,805,426)	-29%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	553,276,799	478,555,727	74,721,072	16%
7. Chi phí tài chính	3,070,466,065	2,681,549,461	388,916,604	15%
8. Chi phí bán hàng	335,444,568	321,684,290	13,760,278	4%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,739,956,674	8,211,811,417	(471,854,743)	-6%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	11,128,793,713	19,681,700,206	(8,552,906,493)	-43%
11. Thu nhập khác	199,613,214	148,685,675	50,926,539	34%
12. Chi phí khác	0	0	0	



13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	199,613,214	148,686,675	50,926,539	34%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	11,328,406,927	19,830,386,881	(8,501,979,954)	-43%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,419,315,191	4,185,313,624	(1,765,998,433)	-42%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	8,909,091,736	15,645,073,257	(6,735,981,521)	-43%

Nguyên nhân chênh lệch lợi nhuận quý 4 tháng năm 2018 so với cùng kỳ 2017 là do:

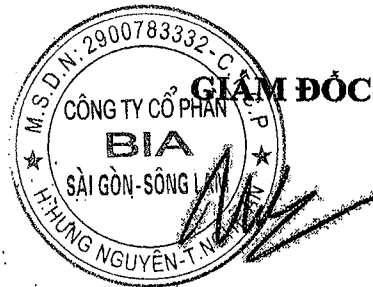
- Giá vốn hàng bán tăng: Do giá mua nguyên vật liệu năm 2018 tăng so với năm 2017.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt tăng 5% so với thực hiện năm 2017.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty về việc biến động lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính quý 4 năm 2018 kính gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



**Võ Hải Thanh**

